**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | | **Bài 14: Quốc Hội, Chủ Tịch Nước, Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam** | 1. Quốc Hội | **Nhận biết:**  - Nêu được chức năng của Quốc hội  **Vận dụng:**  **-** Nắm được chức năng và nhận biết chức năng của Quốc hội. | **7** | **3** | **1** |  |
| 2. Chủ Tịch Nước | **Nhận biết:**  - Nêu được vị trí của Chủ Tịch Nước  **Thông hiểu:**  - Hiều được nhiệm vụ, quyền hạn của CTN  **Vận dụng:**  - Nắm được nhiệm vụ, quyền hạn của CTN và phân biệt được nhiệm vụ và quyền hạn của CTN. |
| 3. Chính Phủ | **Nhận biết:**  - Nêu được vị trí của Chính Phủ  **Thông hiểu:**  - Hiều được nhiệm vụ, quyền hạn của Chính Phủ. |
| **2** | | **Bài 15: Toàn án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân** | 1.Tòa án nhân dân | **Nhận biết:**  - Nêu được vị trí của TAND trong Bộ máy Nhà nước.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nhiệm vụ của TAND.  **Vận dụng thấp:**  - Nắm được chức năng nhiệm vụ của TAND.  **Vận dụng cao:**  - Phát hiện được hành vi phạm tội và nêu được hình thức xử phạt của TAND. | **3** | **3** | **3** |  |
| 2.Viện kiểm sát nhân dân | **Nhận biết:**  - Nêu được vị trí của VKSND trong Bộ máy Nhà nước.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nhiệm vụ của VKSND.  **Vận dụng thấp:**  **-** Nắm được chức năng của VKSND. |
| 3. Trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ Toàn án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân | **Thông hiểu:**  - Hiểu được nghĩa vụ trách nhiệm của của cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ TAND và VKSND.  **Vận dụng thấp:**  - Chấp hành tốt các biện pháp về chống phá các hoạt động của TAND và VKSND. |  |  |  |  |
| **3** | | **Bài 19: Thực hiện pháp luật** | 1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của các hình thức thực hiện pháp luật.  **Thông hiểu:**  - Nhận biết các loại hình thực hiện pháp luật thông qua các câu nhận định đúng sai. | **1TL** | **1TL** | **1TL** | **1TL** |
|  | |  | 2. Công dân và việc thực hiện pháp luật | **Vận dụng:**  - Nhận xét, xử lý tình huống được đặt ra có liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện pháp luật. |
| **Tổng** |  | | **7** | **8** | **11** | **7** | **5** | **1** |

**Lưu ý:**

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng.

- Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức được biểu hiện trong ma trận đề.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT CỦA TTCM** | **GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**  **LÊ LỢI LAN VÂN** |